

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22 - 09 - 2022  
“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1995.

Cư trú tại: ấp L, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Trúc L**, sinh năm 2002.

Cư trú tại: ấp B, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Anh T trình bày, anh và chị L tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2021, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống được hơn 02 tháng, sau khi hay tin mẹ bệnh, chị L về chăm sóc mẹ và sau đó không trở về chung sống với anh T tại ấp L, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh T và gia đình có liên hệ nhiều lần với chị L để tái hợp vợ chồng nhưng không thành và cả hai đã ly thân mỗi người ở một nơi. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh T xác định không có con chung.

Về tài sản chung: Anh T xác định tài sản chung là số vàng của cá nhân anh T gửi chị L giữ và số vàng cha mẹ cho ngày cưới, gồm: 01 chiếc lắc 05 chỉ vàng 24kara, 01 sợi dây 05 chỉ vàng 24kara, 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24kara, 01 bộ vòng 05 chỉ vàng 18kara, 01 sợi dân chuyền 02 chỉ vàng 18kara, 01 chiếc nhẫn 1,3 chỉ vàng 18kara (tài sản riêng trước khi cưới, anh gửi cho chị L giữ), 01 đôi bông

tai 0,6 chỉ vàng 18kara, 01 chiếc nhẫn cưới 0,5 chỉ vàng 18kara. Tổng cộng chị L đang quản lý 12 chỉ vàng 24kara, 8,8 chỉ vàng 18kara.

Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc chị L hoàn trả lại toàn bộ số vàng là 12 chỉ vàng 24kara, 8,8 chỉ vàng 18kara. Ngày 07/9/2022, anh T có đơn yêu cầu xin thay đổi 01 phần yêu cầu về tài sản chung. Anh T xác định tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu chia đôi mỗi người hưởng  $\frac{1}{2}$ , gồm có: 01 chiếc lắc 05 chỉ vàng 24kara, 01 sợi dây 05 chỉ vàng 24kara, 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24kara (bằng 12 chỉ vàng 24kara) chị L giao lại 06 chỉ vàng 24kara; 01 bộ vòng 05 chỉ vàng 18kara, 01 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 18kara (bằng 07 chỉ vàng 18kara) chị L giao lại 3,5 chỉ vàng 18kara.

Đối với 01 chiếc nhẫn 1,3 chỉ vàng 18kara, anh T xác định là tài sản riêng có trước khi cưới, đã gửi cho chị L giữ nên khi ly hôn yêu cầu chị L giao lại.

Về nợ chung: Anh T xác định không có.

Đối với chị Phạm Trúc L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng chị L vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án về yêu cầu của anh T.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của anh Trần Văn T về việc xin ly hôn với chị Phạm Trúc L thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Chị L là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp B, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự, nhưng chị L vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Theo trình bày của anh T thì giữa anh và chị L tự nguyện chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2021, có tổ chức cưới gả theo phong tục tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống được hơn 02 tháng, sau khi hay tin mẹ bệnh, chị L về chăm sóc mẹ và sau đó không trở về chung sống với anh T tại ấp L, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Anh T và gia đình có liên hệ nhiều lần với chị L để tái hợp vợ chồng nhưng không thành và cả hai đã ly thân mỗi người ở một nơi. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L. Đối với chị Phạm Trúc L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng chị L vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn, chấm dứt hôn nhân thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Như vậy, trường hợp của anh T và chị L sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, hiện anh T đã có yêu cầu chấm dứt hôn nhân và chị L cũng không có ý kiến gì. Đối chiếu theo quy định trên, Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Phạm Trúc L là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh T xác định không có.

[5] Về tài sản chung: Anh T xác định tài sản chung là số vàng của cá nhân của anh T gửi chị L giữ và số vàng cha mẹ cho ngày cưới tổng cộng chị L đang quản lý 12 chỉ vàng 24kara, 8,8 chỉ vàng 18kara. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc chị L hoàn trả lại 1/2 số vàng là 06 chỉ vàng 24kara và 3,5 chỉ vàng 18kara. Riêng 01 chiếc nhẫn 1,3 chỉ vàng 18kara, anh T xác định là tài sản riêng có trước khi cưới, đã gửi cho chị L giữ nên khi ly hôn yêu cầu chị L giao lại.

Xét thấy tại biên bản của chính quyền địa phương lập ngày 04/6/2022 tại ấp Láng Cùng, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, chị L xác định: Vào ngày 10/3/2022 khi trở về cha mẹ ruột sinh sống tại ấp Bào Nhân, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau chị L thừa nhận có mang theo số nữ trang ngày cưới, gồm: 01 chiếc lắc 05 chỉ vàng 24kara, 01 sợi dây 05 chỉ vàng 24kara, 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24kara, 01 bộ vòng 05 chỉ vàng 18kara, 01 sợi dân chuyền 02 chỉ vàng 18kara, , 01 đôi bông tai 0,6 chỉ vàng 18kara và 01 chiếc nhẫn cưới 0,5 chỉ vàng 18kara đang đeo. Riêng 01 chiếc nhẫn 1,3 chỉ vàng 18kara (của anh T gửi cho chị L giữ). Tổng cộng chị L đang quản lý 12 chỉ vàng 24kara, 8,8 chỉ vàng 18kara. Chị L xác định sẽ trả lại cho bên chồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình quy định trong trường hợp chế độ tài sản của vợ chồng theo luật định thì việc giải quyết tài sản do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì theo yêu cầu của vợ, chồng hoặc của hai vợ chồng. Đối với số nữ trang do cha mẹ cho ngày cưới mà không có tài liệu chứng minh là cho riêng vợ hoặc chồng thì xem như cho vợ chồng ngày cưới và là tài sản chung của vợ chồng. Như vậy, anh T và chị L đều xác định ngày cưới được cha mẹ cho số nữ trang như đã nêu trên. Chị L đã thừa nhận đang quản lý và đồng trả lại cho anh T. Do đó, yêu cầu chia tài sản chung của anh T được chấp nhận, buộc chị L có nghĩa vụ giao trả lại 1/2 số tài sản chung là 06 chỉ vàng 24kara; 3,5 chỉ vàng 18kara là phù hợp. Ngoài ra, chị L có nghĩa vụ giao trả cho anh T 01 chiếc nhẫn vàng 1,3 chỉ 18kara (là tài sản riêng của anh T có trước khi cưới, mà chị L đã thừa nhận đang giữ).

[6] Về nợ chung: Anh T xác định không có.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh T nộp theo quy định. Án phí dân sự có giá ngạch sơ thẩm anh T tự nguyện nhận nộp. Tại thời điểm xét xử giá vàng trang suất 24kara bằng 5.070.000đ/chỉ và giá vàng 18kara bằng 4.133.000đ/chỉ để làm cơ sở tính án phí.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Văn T và chị Phạm Trúc L.

Về con chung: Anh T xác định không có.

Về tài sản chung: Buộc chị L có nghĩa vụ giao cho anh T 06 chỉ vàng 24kara và 3,5 chỉ vàng 18kara (là tài sản chung)

Riêng 01 chiếc nhẫn 1,3 chỉ vàng 18kara là tài sản riêng của anh T, hiện chị L đang giữ nên có nghĩa vụ giao lại cho anh T.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L không thực hiện xong nghĩa vụ nêu trên thì còn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về nợ chung: Anh T xác định không có.

Án phí Hôn nhân và gia đình anh T nộp 300.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm anh T nộp 2.244.000đ. Vào ngày 13 tháng 7 năm 2022, anh T đã dự nộp 2.688.000đ theo biên lai số 0015107 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu sung quỹ nhà nước. Trường hợp còn thừa thì được nhận lại.

Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**Diệp Chí Nguyên**